TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 75 /2021/QĐST- HNGĐ	*Tam Nông, ngày 26 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN T LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số:113/2021/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: **Chị Lương Thị H**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu 10, xã B, huyện T, tỉnh P.

Bị đơn: **Anh Lương Mạnh T**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Khu 10, xã B, huyện T, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận T ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận T ly hôn giữa:

Chị Lương Thị H và anh Lương Mạnh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung:

+ Giao con chung chưa thành niên là cháu Lương Đình Đ, sinh ngày 10/4/2008 và cháu Lương Đức T, sinh ngày 10/12/2013 cho anh Lương Mạnh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

+ Giao con chung chưa thành niên là cháu Lương Bảo U, sinh ngày 28/5/2016 cho chị Lương Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Chị H, anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Chị H, anh T đ□ợc quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi d□ỡng, giáo dục con chung không ai đ□ợc quyền cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng; Về nợ và cho vay nợ; Về công sức đóng góp: Chị Lương Thị H và anh Lương Mạnh T đều xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lương Thị H tự nguyện xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm

nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0003072 ngày 10/8/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả cho chị H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tam Nông;
- Các đương sự;
- UBND xã Bắc Sơn;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Thu Huyền